



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0412/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty cổ phần Chíp Sáng (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 06 tháng 3 năm 2012, từ trang 08 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chíp Sáng. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chíp Sáng cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám Đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.539.819.272	51.421.491.023
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	49.993.665.086	46.891.289.225
1. Tiền	111		1.800.331.753	671.289.225
2. Các khoản tương đương tiền	112		48.193.333.333	46.220.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1.232.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.760.000.000	1.760.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.760.000.000)	(528.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.001.771.972	2.919.437.140
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	2.712.048.002	2.561.856.790
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	1.312.232.000	76.669.101
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	1.154.520.221	1.234.019.724
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(3.177.028.251)	(953.108.475)
IV. Hàng tồn kho	140		1.020.904.483	39.452.226
1. Hàng tồn kho	141	V.8	1.020.904.483	39.452.226
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		523.477.731	339.312.432
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	148.313.161	67.686.788
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		91.300.831	51.330.303
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	156.005.703	94.415.697
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	127.858.036	125.879.644

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.992.899.700	32.333.431.999
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		414.235.573	349.206.677
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	376.624.459	323.206.677
<i>Nguyên giá</i>	222		1.016.274.078	786.203.986
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(639.649.619)	(462.997.309)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	37.611.114	26.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		78.600.000	57.600.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.988.886)	(31.600.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		31.876.259.635	30.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	42.628.259.635	40.752.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(10.752.000.000)	(10.752.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.702.404.492	1.984.225.322
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	260.082.518	447.327.022
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.17	228.021.974	327.598.300
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.214.300.000	1.209.300.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		87.532.718.972	83.754.923.022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.937.046.743	5.140.861.537
I. Nợ ngắn hạn	310		1.151.177.983	1.258.996.041
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.19	589.628.897	563.436.167
3. Người mua trả tiền trước	313		-	17.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	52.305.585	18.080.971
5. Phải trả người lao động	315	V.21	132.934.658	221.727.336
6. Chi phí phải trả	316	V.22	113.670.094	143.394.766
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	262.638.749	294.856.801
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.785.868.760	3.881.865.496
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	2.978.500.000	2.995.339.900
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		8.950.957	4.057.300
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	798.417.803	882.468.296
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.544.407.668	78.614.061.485
I. Vốn chủ sở hữu	410		81.544.407.668	78.614.061.485
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	80.290.800.000	80.290.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	374.000.000	374.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	35.953.438	35.953.438
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	11.984.480	11.984.480
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.26	11.984.480	11.984.480
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	819.685.270	(2.110.660.913)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		1.051.264.560	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		87.532.718.972	83.754.923.022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		117.184.726	24.509.091
4. Nợ khó đòi đã xử lý		113.957.236	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		1.622,07	293,40
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2012



Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	14.450.968.608	33.664.424.517
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	14.450.968.608	33.664.424.517
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.030.705.849	30.901.010.256
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.420.262.759	2.763.414.261
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.614.735.613	5.314.084.813
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.238.389.317	1.515.507.780
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	175.351.947	3.664.498
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.195.209.991	4.711.983.188
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.426.047.116	1.846.343.608
11. Thu nhập khác	31		1.538.007	5.413.642
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.538.007	5.413.642
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		2.198.750.777	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.626.335.901	1.851.757.250
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	484.817.689	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.6	99.576.326	(327.598.300)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.041.941.886</u>	<u>2.179.355.550</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(210.895.440)	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.252.837.326	2.179.355.550
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>405</u>	<u>277</u>

Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.303.844.758	1.851.757.250
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13	186.041.196	119.368.934
- Các khoản dự phòng	03	V.3, V.7	3.455.919.776	2.468.616.255
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, V.6	(7.559.109.495)	(5.246.190.226)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(613.303.765)	(806.447.787)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.360.551.457)	(96.034.706)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(981.452.257)	(29.784.836)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.136.775.113	190.953.836
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		106.618.131	(373.398.619)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(546.407.695)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	353.590.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(47.539.900)	(88.030.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.305.861.830)	(849.152.112)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13	(251.070.092)	(226.521.463)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	23.611.118.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(17.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	24.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(30.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	7.659.307.783	5.275.993.708
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.408.237.691	5.660.590.245

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1.512.913.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	1.512.913.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.102.375.861	6.324.351.133
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	46.891.289.225	40.566.938.092
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	49.993.665.086	46.891.289.225

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2012

Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Chíp Sáng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Chíp Sáng (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Cho thuê văn phòng; Mua bán thiết bị điện tử; Đại lý dịch vụ viễn thông.

- Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

5. Danh sách công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	Lầu 6, toà nhà BCIS, Lô T2-4 Khu công nghệ cao, đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	70%	70%

6. Danh sách các công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam	Lô T2-4, Đường D1, Khu công nghệ Cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Công ty đã lập dự phòng 100% khoản đầu tư và cổ phần bán dẫn Việt Nam.

7. Danh sách công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng	Lô T 2-4, tầng 8, Khu công nghệ cao, đường D1, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	30%	30%

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tập đoàn có 32 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 17 nhân viên).

9. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu năm nay giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do năm trước Công ty mẹ phát sinh doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Tuy nhiên, lợi nhuận năm nay tăng so với năm trước chủ yếu là từ hoạt động kinh doanh bán hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chíp Sáng đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Chíp Sáng (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov (Công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với các thẻ cào điện thoại) và giá đích danh (đối với điện thoại di động) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí không quá 03 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty mẹ trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 01% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty trong Tập đoàn

Tại Công ty mẹ, các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	15%	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%	6 tháng lương

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.352.290	54.749.013
Tiền gửi ngân hàng	1.797.979.463	616.540.212
Các khoản tương đương tiền (*)	48.193.333.333	46.220.000.000
Cộng	49.993.665.086	46.891.289.225

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam vay.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá khoản cho Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam vay.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	528.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.232.000.000	528.000.000
Số cuối năm	1.760.000.000	528.000.000

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng cho thuê văn phòng	2.384.853.474	2.492.707.521
Phải thu của khách hàng Paynet	221.807.582	69.149.269
Phải thu của dịch vụ Led	105.386.946	-
Cộng	2.712.048.002	2.561.856.790

5. Trả trước người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước người bán trong nước	50.072.000	76.669.101
Trả trước người bán nước ngoài	1.262.160.000	-
Cộng	1.312.232.000	76.669.101

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	230.491.851	330.690.139
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam - khoản cho mượn	549.000.000	549.000.000
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam - lãi cho vay	312.900.000	312.900.000
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu chưa kê khai khấu trừ	-	11.718.529
Các khoản phải thu khác	62.128.370	29.711.056
Cộng	1.154.520.221	1.234.019.724

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán của Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	953.108.475	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.223.919.776	953.108.475
Số cuối năm	3.177.028.251	953.108.475

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	13.484.800	-
Công cụ dụng cụ	-	9.667.390
Hàng hóa	1.007.419.683	29.784.836
Cộng	1.020.904.483	39.452.226

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	96.106.014	47.886.788
Chi phí sửa chữa văn phòng	52.207.147	19.800.000
Cộng	148.313.161	67.686.788

10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Công ty mẹ.

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	36.658.036	60.379.644
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	91.200.000	65.500.000
Cộng	127.858.036	125.879.644

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	423.828.804	362.375.182	786.203.986
Mua trong năm	-	230.070.092	230.070.092
Số cuối năm	423.828.804	592.445.274	1.016.274.078
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	179.853.719	179.853.719
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	264.892.999	198.104.310	462.997.309
Khấu hao trong năm	70.638.132	106.014.178	176.652.310
Số cuối năm	335.531.131	304.118.488	639.649.619

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	158.935.805	164.270.872	323.206.677
Số cuối năm	88.297.673	288.326.786	376.624.459
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	57.600.000	31.600.000	26.000.000
Tăng do mua sắm mới	21.000.000	-	-
Khấu hao trong năm	-	9.388.886	-
Số cuối năm	78.600.000	40.988.886	37.611.114

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam ^(a)	10.752.000.000	10.752.000.000
Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng ^(b)	31.876.259.635	30.000.000.000
Cộng	42.628.259.635	40.752.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41302200004 ngày 22 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam là 10.752.000.000 VND, tương đương 42% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư.

(b) Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần 1 số 413021000005 ngày 22 tháng 10 năm 2010 do Ban quản lý khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty góp vào Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng là 30.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng như sau:

Giá trị phần sở hữu đầu năm	30.000.000.000
Phản lãi hoặc lỗ trong năm	2.198.750.777
Giảm khác	(322.491.143)
Giá trị phần sở hữu cuối năm	31.876.259.635

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam.
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.752.000.000	9.764.492.220
Trích lập dự phòng bổ sung	-	987.507.780
Số cuối năm	10.752.000.000	10.752.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	104.433.559	3.809.091	(34.792.557)	73.450.093
Chi phí sửa chữa	342.893.463	-	(156.261.038)	186.632.425
Cộng	447.327.022	3.809.091	(191.053.595)	260.082.518

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh tại Công ty mẹ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	327.598.300	-
Số phát sinh	(327.598.300)	327.598.300
Số hoàn nhập	228.021.974	-
Số cuối năm	228.021.974	327.598.300

18. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ thuê nhà.

19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền bảo hành công trình	563.436.167	563.436.167
Phải trả các nhà cung cấp khác	26.192.730	-
Cộng	589.628.897	563.436.167

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.646.345	111.703.917	(114.350.262)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	114.468.601	(114.468.601)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(94.415.697)	484.817.689	(546.407.695)	(156.005.703)
Thuế thu nhập cá nhân	15.434.626	223.137.683	(186.266.724)	52.305.585
Các loại thuế khác	-	5.500.000	(5.500.000)	-
Cộng	(76.334.726)	939.627.890	(966.993.282)	(103.700.118)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 5%
- Bán thẻ điện thoại, cho thuê mặt bằng và các dịch vụ khác đi kèm 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm tại Công ty mẹ: 484.817.689 VND
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm tại Công ty con: 0 VND

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 còn phải trả công nhân viên.

22. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tổ chức đại hội cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh và chi phí tất niên	17.965.933	93.394.766
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	45.000.000	50.000.000
Các chi phí tiện ích	50.704.161	-
Cộng	113.670.094	143.394.766

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	63.831.749	23.534.801
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	179.800.000	269.236.000
Các khoản phải trả khác	19.007.000	2.086.000
Cộng	262.638.749	294.856.801

24. Phải trả dài hạn khác

Nhận tiền ký quỹ thuê văn phòng của khách hàng.

25. Doanh thu chưa thực hiện

Khoản nhận trước tiền thuê văn phòng của khách hàng.

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	78.777.887.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(4.290.016.463)	74.921.792.935
Vốn góp trong năm	1.512.913.000	-	-	-	-	-	1.512.913.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	2.179.355.550	2.179.355.550
Số dư cuối năm trước	80.290.800.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(2.110.660.913)	78.614.061.485

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	80.290.800.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	(2.110.660.913)	78.614.061.485
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	3.252.837.326	3.252.837.326
Giảm khác	-	-	-	-	-	(322.491.143)	(322.491.143)
Số dư cuối năm nay	80.290.800.000	374.000.000	35.953.438	11.984.480	11.984.480	819.685.270	81.544.407.668

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.029.080	8.029.080
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.029.080	8.029.080
- Cổ phiếu phổ thông	8.029.080	8.029.080
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.029.080	8.029.080
- Cổ phiếu phổ thông	8.029.080	8.029.080
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.288.412.882	846.103.029
Doanh thu cho thuê văn phòng	10.658.936.829	9.164.229.051
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	-	23.611.118.000
Doanh thu khác	1.503.618.897	42.974.437
Cộng	14.450.968.608	33.664.424.517

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.114.791.918	1.070.299.760
Giá vốn cho thuê văn phòng	7.119.617.287	6.171.908.319
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	-	23.658.802.177
Giá vốn khác	1.796.296.644	-
Cộng	11.030.705.849	30.901.010.256

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.559.109.495	5.293.874.403
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	55.171.961	20.210.410
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	454.157	-
Cộng	7.614.735.613	5.314.084.813

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.389.317	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	1.232.000.000	1.515.507.780
Cộng	1.238.389.317	1.515.507.780

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	35.036.381	3.664.498
Chi phí khác	140.315.566	-
Cộng	175.351.947	3.664.498

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.846.855.869	2.173.347.676
Chi phí đồ dùng văn phòng	212.290.632	65.647.405
Chi phí khấu hao tài sản cố định	151.004.815	115.704.436
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.223.919.776	953.108.475
Chi phí dịch vụ mua ngoài	854.829.177	782.621.603
Chi phí khác	906.309.722	621.553.593
Cộng	8.195.209.991	4.711.983.188

7. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế.

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.252.837.326	2.179.355.550
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.252.837.326	2.179.355.550
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	8.029.080	7.881.783
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	405	277

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.029.080	7.877.789
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 5 năm 2009	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 03 tháng 12 năm 2010	-	3.963
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2010	-	31
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.029.080	7.881.783

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	212.290.632	65.647.405
Chi phí nhân công	3.846.855.869	2.173.347.676
Chi phí khấu hao tài sản cố định	186.041.196	119.368.934
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.885.535.026	6.732.502.457
Chi phí khác	3.270.545.064	1.796.689.533
Cộng	19.401.267.787	10.887.556.005

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Tập đoàn cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Tập đoàn phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 505.647.839 VND (năm trước là 478.134.004 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op	Công ty có cùng cổ đông sáng lập
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông nắm giữ 20,37% cổ phần

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng		
Góp vốn	-	30.000.000.000
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản - công trình không gian internet Chíp Sáng	-	23.611.118.000
Chi phí chuyển nhượng bất động sản	-	23.658.802.177
Nhận tiền ứng trước để thiết kế website	-	17.500.000
Dịch vụ xây dựng hệ thống website	35.000.000	-
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam		
Cho thuê văn phòng	-	134.253.450
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op		
Tiền thuê văn phòng phải trả	5.647.727.272	5.212.568.182
Liên hiệp hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh		
Bán thẻ cào điện thoại	657.161.271	238.888.179

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam		
Tiền cho thuê nhà phải thu	2.315.128.251	2.315.128.251
Tiền cho mượn phải thu	549.000.000	549.000.000
Tiền cho vay phải thu	1.760.000.000	1.760.000.000
Lãi tiền vay phải thu	312.900.000	312.900.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op		
Ký quỹ thuê nhà 253 Điện Biên Phủ	1.209.300.000	1.209.300.000
Cộng nợ phải thu	6.146.328.251	6.146.328.251
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng		
Phải trả tiền ứng trước về việc thiết kế website	-	17.500.000
Cộng nợ phải trả	-	17.500.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dự phòng nợ phải thu khó vào Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam với số tiền là 4.937.028.251 VND (số đầu năm là 1.481.108.475 VND).

Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm nay là 3.455.919.776 VND (năm trước là 1.481.108.475 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	6.248.400.000	5.679.600.000
Trên 01 năm đến 05 năm	8.851.900.000	13.725.700.000
Cộng	15.100.300.000	19.405.300.000

Công ty mẹ thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 05 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được quy định trong hợp đồng thuê.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.692.880.815	7.636.429.695
Trên 01 năm đến 05 năm	3.986.640.825	7.889.413.467
Cộng	8.679.521.640	15.525.843.162

4. Báo cáo bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê văn phòng, bán hàng hóa và cung cấp giải pháp và dịch vụ tiết kiệm năng lượng.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.993.665.086	46.891.289.225	49.993.665.086	46.891.289.225
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	1.232.000.000	-	1.232.000.000
Phải thu khách hàng	396.919.751	1.608.748.315	396.919.751	1.608.748.315
Các khoản phải thu khác	2.460.020.221	2.508.819.724	2.460.020.221	2.508.819.724
Cộng	52.850.605.058	52.240.857.264	52.850.605.058	52.240.857.264
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	589.628.897	563.436.167	589.628.897	563.436.167
Chi phí phải trả	113.670.094	143.394.766	113.670.094	143.394.766
Các khoản phải trả khác	3.241.138.749	3.290.196.701	3.241.138.749	3.290.196.701
Cộng	3.944.437.740	3.997.027.634	3.944.437.740	3.997.027.634

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	589.628.897	-	-	589.628.897
Chi phí phải trả	113.670.094	-	-	113.670.094
Các khoản phải trả khác	253.687.792	2.987.450.957	-	3.241.138.749
Cộng	956.986.783	2.987.450.957	-	3.944.437.740
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	563.436.167	-	-	563.436.167
Chi phí phải trả	143.394.766	-	-	143.394.766
Các khoản phải trả khác	290.799.501	2.999.397.200	-	3.290.196.701
Cộng	997.630.434	2.999.397.200	-	3.997.027.634

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện chủ yếu bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: 253 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2012



Phạm Thị Phương Thu
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Trung
Tổng Giám đốc

